TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 10 /8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Thúy;
2. Ông Nguyễn Bá Sửu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Quàng Lâm Tới Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hà Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2017/HSST ngày 30/6/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1992 tại bản B, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT bản B, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Hoàng Văn H sinh năm 1966 và bà Lò Thị N sinh năm 1969; có vợ là Lường Thị T sinh năm 1993, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tam giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 4 năm 2017 cho đến nay, có mặt.

Người bị hại: Ông Lò Văn B sinh năm 1976 trú tại bản B, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do quan hệ làm ăn với nhau từ năm 2015, Hoàng Văn T thường xuyên ứng tiền của gia đình ông Lò Văn B đi mua ngô cho ông Lò Văn B để hưởng tiền chênh lệch. Đến tháng 10 năm 2016 do không có tiền tiêu sài, Lò Văn T tìm cách chiếm đoạt tiền của gia đình ông Lò Văn B.

Khoảng 06 giờ ngày 18 tháng 10 năm 2016 Lò Văn T đến kho ngô nhà ông Lò Văn B, Lò Văn T có gặp ông Lò Văn B và con trai là Lò Văn L , Lò Văn T có đặt vấn đề với Lò Văn B và con trai là Lò Văn L cho Lò Văn T ứng số tiền

30.000.000 đồng để tiếp tục mua ngô Lò Văn L không đồng ý với lý do ngô chuyến trước của Lò Văn T xấu, lại vừa ẩm. Lò Văn T nói dối Lò Văn L và Lò Văn B rằng chuyến này Lò Văn T sẽ mua ngô đẹp tại bản kho vàng và bản S, xã V để bán lại cho gia đình Lò Văn B. Lò Văn B và Lò Văn L tin tưởng Lò Văn T sẽ đi mua được ngô đẹp nên đồng ý. Lò Văn L trực tiếp giao cho Lò Văn T 30.000.000 đồng, Lò Văn T nhận tiền và ký tên vào sổ của Lò Văn L. Sau đó từ nhà Lò Văn B Lò Văn T ra QL6 đón xe khách xuống thị trấn Yên Châu Sơn La chơi. Đến ngày 18/10/2016 Lò Văn T tiêu sài gần hết số tiền đã nhận của Nhà Lò Văn B thì nẩy sinh ý định lẩn trốn. Lò Văn L gọi điện hỏi Hoàng Văn T " Sao không thấy chuyến ngô nào", Lò Văn T tiếp tục nói dối anh Luận và ông Lò Văn B "Ngày mai (tức ngày 19/10/2016) Lò Văn T sẽ chở ngô cho ông Lò Văn B và anh Lò Văn L một chuyến ngô" nhằm lừa dối anh Lò Văn L. Khoảng 9 giờ ngày 19/10/2016 Lò Văn T đón xe khách từ thị trấn Yên Châu về Hà Nội. Khi Lò Văn T về đến Hà Nội, Lò Văn L gọi Điện Thoại cho Lò Văn T hỏi ngô, Lò Văn T lại nói dối là xe đang bị hỏng chưa đi mua ngô được, sau đó Lò Văn T tắt điện thoại gọi không liên lạc được và cắt toàn bộ liên lạc với gia đình. Lò Văn T ở lại Hà Nội và xin được việc làm tại tại Công ty vận tải gần Nghĩa trang Văn Điển (Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội). Ngày 09/4/2017 Lò Văn T về thăm gia đình tại bản B, xã C, Yên Châu, Sơn La thì bị gia đình Lò Văn B phát hiện và trình báo Công an huyện Yên Châu bắt tạm giam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đó là hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận 5.000.000 đồng của Hoàng Văn T, còn lại 25.000.000 đồng đề nghị tòa buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

Về vật chứng:

-01 giấy phép lái xe Mô tô số: 140125004319 mang tên Hoàng Văn T;

-01 Điện thoại di động nhãn hiệu S Mobile, model: C5 IMEL:354752070466576, màu trắng trong máy lắp 01 Sim Viet tel số thuê bao 0972335461, đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số: 304/KLGĐ-PC 54 ngày 03/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận chữ ký mang tên Hoàng Văn T trên giấy giao nhận tiền giữa Lò Văn T và Lò Văn L là chữ ký của Hoàng Văn T.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T và người bị hại ông Lò Văn B và người có liên quan ông Lò Văn L không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 35/KSĐT-KT ngày 30 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T ra xét xử trước Toà án nhân dân huyện Yên Châu về tội:*"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại

phiên Toà vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Khoản 1 Điều 139; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Xử phạt Hoàng Văn T từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyên bồi thường được 5.000.000 đồng, còn lại 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông Lò Văn B 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng vì bị cáo, không có thu nhập, không có tài sản riêng.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu S Mobile, model: C5 IMEL:354752070466576, màu trắng trong máy lắp 01 Sim Viet tel số thuê bao 0972335461, đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo Lò Văn T 01 giấy phép lái xe Mô tô số: 140125004319 mang tên Hoàng Văn T.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Do quan hệ làm ăn với nhau vào ngày 08 tháng 10 năm 2016 Hoàng Văn T đặt vấn đề với anh Lò Văn L và ông Lò Văn B (Bố của Lò Văn L) cho Lò Văn T ứng số tiền 30.000.000 đồng để đi mua ngô. Sau khi nhận tiền Lò Văn T không mua ngô về bán lại cho gia đình ông Lò Văn B và anh Lò Văn L mà Lò Văn T dùng số tiền đó đó để đi ăn uống, tiêu sài cá nhận tại thị trấn Yên Châu. Khi không thấy Lò Văn T mua ngô về ông Lò Văn B và anh Lò Văn L gọi điện cho Lò Văn T nhưng Lò Văn T viện ra nhiều lý do để trì hoãn việc mang ngô về cho gia đình anh Lò Văn L thực chất lúc đó Lò Văn T đang ăn chơi tại thị trấn Yên Châu. Khi tiêu gần hết số tiền trên Lò Văn T đã bỏ trốn về Hà Nội. Bản thân Lò Văn T sẽ không đi mua ngô về cho gia đình người bị hại, nhưng vì tư lợi cá nhân Hoàng Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin không đúng sự thật, hứa hẹn sẽ đi mua được ngô đẹp cho gia đình anh Lò Văn L, nhưng thực chất bị cáo Lò Văn T không đi mua ngô, bị cáo

chỉ tạo ra lòng tin cho anh Lò Văn L, ông Lò Văn B để chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng (Ba Mươi triệu đồng).

Trước toà bị cáo Hoàng Văn T đã công nhận điều đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi liên quan. Hành vi trên của Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " phạm vào khoản 1 điều 139 của Bộ luật hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, điều luật quy định : *"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

Bị cáo Hoàng Văn T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có đầy đủ trình độ nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì thiếu suy nghĩ, nghĩ đến cái lợi trước mắt cho chính bản thân mình dẫn đến phạm tội. Bị cáo phạm tội có sự chuẩn bị trước và thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực. Bị cáo phạm tội đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa những hành vi tương tự có thể xẩy ra. Tuy nhiên khi áp dụng mức hình phạt cần xem xét về đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đến tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo phạm tội có chuẩn bị trước, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tích cực, mong muốn hậu quả xẩy ra và thực tế bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt được số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là số tiền không nhỏ, lẽ ra phải cho bị cáo đi cách ly khỏi xã hội mới thỏa đáng, nhưng qua xem xét về nhân thân.

Hoàng Văn T là người có nhân thân tốt là người đã phục vụ trong quân ngũ, từ trước đến nay bị cáo chưa phạm tội lần nào, chưa lần nào bị xử lý hành chính. Trước phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải tỏ ra ân hận với việc làm sai trái của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả phần nào thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại ông Lò Văn B đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian lao động sản xuất tạo ra thu nhập để có tiền bồi thường cho người bị hại. Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng ông ngoại của bị cáo là người có thành tích trong sản xuất, chiến đấu, có nhiều giấy khen của các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương.

Vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ là điểm b, h, p khoản 1 điều 46 và khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo. Căn cứ vào nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên xét thấy không cần Lò Văn T phải buộc bị cáo chấp hành

hình phạt tù, cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương có sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là thỏa đáng.

Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 139 của Bộ luật hình sự, nhưng qua biên bản xác minh do Công an huyện Yên Châu lập, cũng như lời trình bày của bị cáo trước phiên tòa, xác định bị cáo không có tài sản gì, do vậy cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) của người bị hại Lò Văn Lò Văn B. Trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho ông Lò Văn B 5.000.000 đồng. Còn lại 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), cần buộc bị cáo Lò Văn T phải bồi thường tiếp cho người bị hại.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Châu đã thu giữ: 01 giấy phép lái xe Mô tô số: 140125004319 mang tên Hoàng Văn T; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu S Mobile, model: C5 IMEL:354752070466576, màu trắng trong máy lắp 01 Sim Viet tel số thuê bao 0972335461, đã qua sử dụng. Xét thấy chiếc điện thoại trên bị cáo Lò Văn T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn giấy phép lái xe là vật không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần tuyên trả cho chủ sở hữu là bị cáo Hoàng Văn T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội:“ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự xử phạt: Hoàng Văn T 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 10/8/2017).

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã C theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo (Hoàng Văn T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 4 Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải hoàn trả

cho ông Lò Văn B số tiền còn lại mà bị cáo đã chiếm đoạt là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

4.Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu S Mobile, model: C5 IMEL:354752070466576, màu trắng trong máy lắp 01 Sim Viet tel số thuê bao 0972335461. Mặt trước phần kính màn hình bị nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo Hoàng Văn T 01 giấy phép lái xe Mô tô số: 140125004319 mang tên Hoàng Văn T.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí sơ thẩm dân sự 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Cộng cả hai khoản án phí 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Hoàng Văn T và người bị hại ông Lò Văn B được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 10/8/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát 2 cấp;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Thị hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
-UBND xã C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình